

Gia Lai, ngày *25* tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của Ngành Công Thương năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 92/TB-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2018; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của Ngành Công Thương năm 2018 với các nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

I. MỤC ĐÍCH:

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Công Thương để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện trong năm 2018, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai năm 2018.

II. YÊU CẦU:

- Tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các nhóm giải pháp của Chính phủ, của tỉnh Gia Lai để thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh năm 2018

- Xây dựng kế hoạch, các giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Công Thương.

B. NỘI DUNG:

I. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI NĂM 2018:

Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2018, tỉnh Gia Lai xác định tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh năm 2010) 7,8% trở lên, trong đó: Nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,7%; Công nghiệp - xây dựng tăng 9%; dịch vụ tăng 8,64%. Theo đó để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2018, Ngành Công Thương phải thực hiện tốt các chỉ tiêu về công nghiệp, thương mại như sau:

1. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt: 19.663 tỷ đồng;

2. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt: 470 triệu USD;

3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt: 57.500 tỷ đồng.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

Để thực hiện đạt và vượt các mục tiêu của Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 04/12/2017 của Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2018, các Nghị quyết của kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, phân bổ vốn đầu tư giai đoạn và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2018, trên lĩnh vực Công nghiệp - Thương mại cần tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành:

Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch của tỉnh có liên quan đến hoạt động của ngành Công Thương đã được phê duyệt: Quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2020; Quy hoạch phát triển hệ thống chợ đến năm 2020; Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu đến năm 2020; Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh giai đoạn 2011 – 2020.

Trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2025 có xét đến 2035 (Hợp phần 2 – Quy hoạch phát triển lưới điện phân phối); tham mưu UBND tỉnh thẩm định trình Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 có xét đến năm 2030; Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối tỉnh Gia Lai giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030; lập quy hoạch phát triển điện mặt trời tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Công tác điện khí hóa nông thôn: Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, triển khai thực hiện các dự án điện khí hóa nông thôn trong năm 2018, cụ thể như sau:

2.1. Dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện tỉnh Gia Lai bằng vốn vay KFW giai đoạn 2:

Dự án đã được phê duyệt dự án đầu tư với quy mô: Đường dây trung áp là 86,703 km, 79 trạm với tổng dung lượng: 13.960 kVA, đường dây hạ áp là 164,693 km. Tổng mức đầu tư là 179 tỷ đồng. Hiện nay, dự án đang triển khai thi công và dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2018.

2.2. Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (vốn vay KFW giai đoạn 3): Hiện nay, dự án đã được phê duyệt dự án đầu tư với quy mô như sau: Đường dây trung áp dài 275,256km; Đường dây hạ áp dài 162,999km; Trạm biến áp phân phối: có 60 trạm với tổng dung lượng 11.370 KVA; Thiết bị đóng cắt: 15 recloser và 6 LBS. Tổng vốn đầu tư: 247 tỷ đồng. Hiện nay, dự án này đang triển khai thiết kế bản vẽ thi công.

2.3. Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015 - 2020:

Dự án đã được Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi với quy mô như sau: Đường dây trung áp: 355,34km; đường dây hạ áp: 1.277,4km; Trạm biến áp 564 trạm với tổng dung lượng 51.750kVA. Tổng vốn đầu tư: 971,3 tỷ đồng. Hiện nay, dự án chưa được phân bổ vốn nên Ban Quản lý dự án điện nông thôn miền Trung chưa triển khai các bước tiếp theo.

2.4. Tiểu dự án cải tạo & nâng cấp lưới điện phân phối các quận, huyện tỉnh Gia Lai (DEP2):

Tiêu dự án có quy mô như sau: Đường dây trung áp 212,204km; Đường dây hạ áp 111,642km; Trạm biến áp phân phối 57 trạm với dung lượng 9.570kVA. Tổng vốn đầu tư 246 tỷ đồng. Hiện nay, tiêu dự án này đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

2.5. Các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh: Tính đến nay, tổng số thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh là 55 thủy điện đã quy hoạch với tổng công suất 383,35 MW, cụ thể như sau: Có 36 thủy điện đang vận hành với tổng công suất 294,45 MW; 05 thủy điện với tổng công suất 44,7 MW đang triển khai đầu tư và sẽ đưa vào vận hành trong giai đoạn 2018 – 2020; 14 thủy điện với tổng công suất 45,4 MW đã có quy hoạch, chưa có chủ trương đầu tư.

3. Đẩy mạnh hoạt động sản xuất Công nghiệp:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo vùng nguyên liệu để các nhà máy chế biến hoạt động ổn định và phát huy công suất thiết kế. Đồng thời, xây dựng kế hoạch làm việc với các nhà máy sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm bắt, tham mưu và đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời, giúp các nhà máy phát triển ổn định; bên cạnh đó, tăng cường đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các nhà máy mới, các dự án nâng công suất nhà máy đi vào hoạt động sản xuất theo đúng tiến độ nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch và giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 là 19.663 tỷ đồng (Theo giá so sánh 2010), tăng 8,76% so với ước thực hiện 2017. Cụ thể:

- **Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước, khí đốt:** Các nhà máy thủy điện phát huy công suất để ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước, khí đốt, ... đóng góp vào giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 là 6.685 tỷ đồng, tăng 4,13% so với ước thực hiện 2017. Sản lượng điện phát ra năm 2018 kế hoạch đạt 6.590,76 triệu Kwh. Để đạt được kết quả trên, tập trung đôn đốc 04 nhà máy thủy điện với tổng công suất 25,6 MW sớm đi vào hoạt động và phát huy công suất (*Thủy điện Plei Keo công suất 10,5MW, Thủy điện Đắk Ble công suất 5MW, thủy điện Krông Pa 2 công suất 7,5MW và thủy điện Ia Grai 2 công suất 7,5MW*) đóng góp sản lượng năm 2018 đạt 32,65 triệu Kwh, đạt giá trị khoảng 29,7 tỷ đồng.

- **Công nghiệp chế biến:** Đảm bảo vùng nguyên liệu cho các nhà máy công nghiệp chế biến hoạt động sản xuất ổn định để ngành công nghiệp chế biến đóng góp vào giá trị sản xuất công nghiệp đạt 12.657 tỷ đồng, tăng 11,46% so với ước thực hiện năm 2017. Để đạt được giá trị sản xuất như trên, một số sản phẩm chủ yếu phải đạt được như: Sản phẩm đường tinh chế 276.000 tấn; Sản phẩm tinh bột sắn 165.280 tấn; sản phẩm Sữa chế biến 25 triệu lít; Chế biến chè 1.830 tấn; Chế biến điều 5.250 tấn; Gỗ ván MDF 45.000 m³; Sản phẩm phân vi sinh 31.500; Đá Granite 1.344.000 m²; Sản phẩm cơ khí 12.180 tấn. Trong đó, tập trung đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy như: Nhà máy si rô cô đặc và Nhà máy chế biến tinh bột sắn của Công ty TNHH TM CBNLS đường Vạn Phát; Nhà máy chế biến tiêu hạt và tiêu bột của Công ty TNHH Phương Vinh Phát Gia Lai; Nhà máy sản xuất cà phê bột và phê hòa tan của Công ty CP ASC Việt Nam; Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng và thức ăn thủy sản và Nhà máy phân vi sinh Trường Sinh của Công ty TNHH Phát triển Khoa học Quốc tế Trường Sinh; Nhà máy phân Địa Long của Viện công nghệ sinh học Miền Nam; Nhà máy gỗ Veener của Công ty TNHH Phương Vinh Phát Gia Lai; Nhà máy SX sản phẩm từ gỗ cao su và viên nén nhiên liệu của

Công ty TNHH MTV Hiệp Hằng Gia Lai; Nhà máy SX ống cống, bê tông theo công nghệ rung ép của Công ty CP Khoáng sản Mỹ Đức; Liên hợp nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn và gạch không nung của Công ty cổ phần Chiến Thắng; Nâng công suất Nhà máy gạch tuynel của Công ty TNHH Thái Hoàng và Nhà máy chế biến đá Granite Cty CP Khoáng sản Anh Khoa (mua lại của Tân Hải Minh); Nhà máy chế biến đá Granite xuất khẩu và tiêu thụ nội địa của Công ty TNHH MTV Bảo Hoàng; ...giúp đóng góp vào kế hoạch sản xuất công nghiệp hơn 477,02 tỷ đồng.

- **Công nghiệp khai thác:** phân đầu đạt giá trị sản xuất công nghiệp 240 tỷ đồng. Tập trung dồn đốc, tháo gỡ khó khăn để các nhà máy hoạt động ổn định.

- **Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải:** phân đầu năm 2018 đạt giá trị sản xuất công nghiệp 80,8 tỷ đồng.

Dự kiến một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2018: Sản lượng điện sản xuất: đạt 6.590,76 triệu KWh, tăng 3,87% so với ước thực hiện 2017; Sản phẩm đường tinh chế: đạt 276.000 tấn, tăng 8,21% so với ước thực hiện năm 2017; Sản phẩm tinh bột sắn: đạt 165.280 tấn, tăng 18,91% so với ước thực hiện năm 2017; Sản phẩm chè các loại: đạt 1.830 tấn, tăng 2,81% so với ước thực hiện năm 2017; Sản phẩm đá Granit: đạt 1.344.000 m², tăng 5,07% so với ước thực hiện năm 2017; Phân vi sinh: đạt 31.500 tấn, tăng 18,87% so với ước thực hiện năm 2017; Sản phẩm MDF: đạt 45.000 m³, tăng 4,65% so với ước thực hiện năm 2017.

* Bên cạnh đó, để công nghiệp phát triển ổn định, trong năm 2018, ngành Công Thương phải thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ sau:

- Chú trọng phát triển công nghiệp tập trung, khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống. Đi sâu đi sát cơ sở để nắm bắt, tham mưu và đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các làng nghề truyền thống phát triển ổn định; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển và mở rộng quy mô đầu tư theo chiều sâu, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp, ưu tiên thu hút những dự án có quy mô vốn đầu tư và giá trị sản xuất công nghiệp lớn, đóng góp ngân sách nhà nước cao như, các dự án chế biến nông sản thực phẩm, phát triển nghề, làng nghề, sử dụng nhiều lao động tại các Cụm công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh thực hiện các dự án có quy mô đầu tư lớn và giá trị cao. Tập trung xử lý môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề; quản lý chặt chẽ đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh, các sản phẩm chủ lực của địa phương trong giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung thúc đẩy sản xuất công nghiệp theo hướng chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm sản, nâng cao chất lượng của sản phẩm gắn với đảm bảo môi trường

- Tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển nghề mới, mở rộng phát triển đối với nghề giải quyết nhiều việc làm cho nhân dân... chú trọng phát triển nghề theo hướng khôi phục, bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống; hướng dẫn các huyện, thị xã,

thành phố có làng nghề để đề nghị công nhận theo quy định. Có biện pháp tháo gỡ, giúp những làng nghề hoạt động kém hiệu quả khôi phục và phát triển sản xuất.

4. Đảm bảo cung ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt:

Về cung ứng điện: Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh tăng cường các biện pháp quản lý để đề nghị Công ty Điện lực Gia Lai cung ứng điện đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt.

Về thực hiện tiết kiệm điện: Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, để đạt được mục tiêu: Dự kiến trong năm 2018 toàn tỉnh Gia Lai tiết kiệm được 18,54 triệu Kwh, khoảng 2% sản lượng điện thương phẩm toàn tỉnh Gia Lai trong năm 2018, tương đương với số tiền 33,08 tỷ đồng.

Các công sở, trụ sở làm việc tiết kiệm 10% sản lượng điện sử dụng; Điện chiếu sáng công cộng thực hiện giảm 50% công suất chiếu sáng vào giờ cao điểm buổi tối của hệ thống điện (trừ các ngày lễ, ngày tết và các sự kiện lớn tại địa phương); Các hộ gia đình, các nhà hàng, cơ sở dịch vụ thương mại tuân thủ nghiêm các quy định về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, giảm 50% công suất chiếu sáng quảng cáo trang trí ngoài trời vào giờ cao điểm. Các tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho mục đích sản xuất thực hiện ngay các giải pháp tiết kiệm điện. Năm 2018 phấn đấu tiết kiệm 2-3% sản lượng điện thương phẩm toàn tỉnh.

Sở Công Thương sẽ giám sát tình hình cung cấp điện của Công ty Điện lực Gia Lai theo kế hoạch cung cấp điện hàng tháng, hàng năm đã được phê duyệt. Đồng thời, chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời đối với các trường hợp không thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện.

5. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu và kinh tế biên mậu:

4.1. Xuất khẩu: Năm 2018 kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh phấn đấu đạt 470 triệu USD.

Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hoá thông qua việc tổ chức tốt các hội chợ triển lãm trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các doanh nghiệp tăng cường tổ chức các đợt đưa hàng Việt về nông thôn.

Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm trong nước và quốc tế, thành lập các phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội thảo, tọa đàm, tổ chức các đoàn khảo sát thị trường trong nước và nước ngoài nhằm giới thiệu quảng bá các sản phẩm của tỉnh đến với khách hàng trong nước và quốc tế.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp, chính ngạch, hạn chế xuất khẩu tiểu ngạch. Tập trung khai thác các thị trường mới, giảm dần sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.

4.2. Kinh tế biên mậu:

Đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, nâng tổng kim ngạch năm 2018 đạt 130 triệu USD.

Để đạt được kết quả trên cần có chính sách thu hút các nguồn lực xây dựng, phát triển khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh thành khu đô thị biên giới với chức năng là trung tâm giao lưu kinh tế với các tỉnh duyên hải miền Trung và các nước Campuchia, Thái Lan. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và phát triển đồng bộ về cơ sở hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh; đầu tư xây dựng chợ biên giới, chợ cửa khẩu gắn liền với việc đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông dọc tuyến biên giới Việt Nam-Campuchia nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa và giao lưu của nhân dân khu vực biên giới.

4.3. Phát triển thương mại điện tử:

Phối hợp với Cục Thương mại điện tử - Bộ Công Thương triển khai thực hiện đồng bộ kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2018 và những năm tiếp theo. Tổ chức các lớp tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2018. Nâng cao chất lượng hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử, hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở đồng thời phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện các nội dung, chương trình nhằm tuyên truyền về hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đồng thời đẩy mạnh chương trình “đưa hàng Việt về nông thôn”

Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp để đưa cuộc vận động “Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt nam” thực sự đi vào cuộc sống, gắn và thúc đẩy sản xuất và phát triển thị trường nội địa. Phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và những hình ảnh bằng những phóng sự tuyên truyền cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, khích lệ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng tỷ trọng hàng nội địa bày bán tại các siêu thị, đại lý. Đẩy mạnh tuyên truyền và phổ biến luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến các cơ quan ban ngành, địa phương và Nhân Dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, vận động doanh nghiệp tham gia và tổ chức 15 phiên chợ đưa “Hàng Việt về nông thôn”, chú trọng đến các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện tốt chương trình hành động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của UBND tỉnh.

6. Tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng hóa, tăng cường kiểm soát giá, bình ổn thị trường:

Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến thị trường trong nước và quốc tế, sức mua của thị trường trong tỉnh, nhằm đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu, nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Chuẩn bị đầy đủ lực lượng hàng hóa và triển khai nhiều phương án phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân, ngoài việc chuẩn bị nguồn hàng hóa bán tại các cửa hàng, quầy hàng, các siêu thị, các doanh nghiệp có kế hoạch phân bổ nguồn hàng đến các đại lý tại các huyện, thị xã, đồng thời thực hiện phương án bán hàng lưu động đến các vùng sâu, vùng xa.

Năm 2018 tiếp tục đẩy mạnh và thực thi Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội

bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi Tỉnh Gia Lai. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo Nghị định số 19/2012/NĐ-CP ngày 15/3/2012 của Chính phủ.

Tăng cường giám sát và quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, có năng lực tổ chức 04 Hội chợ, triển lãm thương mại năm 2018 trên địa bàn thành phố Pleiku và 16 Hội chợ triển lãm ở các huyện, thị xã nhằm quảng bá sản phẩm tiểu thủ công nghiệp địa phương tạo điều kiện cho doanh nghiệp, làng nghề quảng bá sản phẩm đến người dân và khách tham quan trong và ngoài tỉnh.

Chỉ đạo lực lượng Quản lý Thị trường thực hiện tốt quả công tác quản lý thị trường, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng nhập khẩu trái phép, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm tra, kiểm soát thị trường để ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động kinh doanh trái phép, ngăn chặn đầu cơ, không để xảy ra tình trạng khan hàng, tăng giá bất hợp lý; xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của nhà nước trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh.

7. Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công & Xúc tiến thương mại:

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác Khuyến công và xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch năm 2018.

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn và phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh tạo nguồn thu và hỗ trợ các hoạt động khuyến công ngày càng hiệu quả. Xây dựng các đề án khuyến công theo hướng hỗ trợ có trọng tâm đối với các nguồn kinh phí của Nhà nước nhằm phát triển các cơ sở công nghiệp. Năm 2018, tổ chức thực hiện 5 Đề án từ nguồn vốn của Chương trình khuyến công Quốc gia: Đề án Hỗ trợ cụm máy sản xuất chế biến phở khô; đề án hỗ trợ cụm máy sản xuất cửa nhựa lõi thép Gia Cường; đề án hỗ trợ máy xay bột nhang 30 búa, công suất động cơ 110HP (năng suất 1.000kg/8 giờ; đề án hỗ trợ áp dụng công nghệ CNC (YBD168) trong sản xuất chần, ga, gói nệm; đề án hỗ trợ máy dập viên nén tự động ZP-27EU (công suất 2.500 viên/8 giờ). Thực hiện 03 Đề án từ nguồn vốn khuyến công địa phương: đề án hỗ trợ máy rang cà phê công suất 60- 80kg/ mẻ; tổ chức bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến thương mại theo chương trình xúc tiến thương mại quốc gia. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định của luật thương mại như: Khuyến mại, quảng cáo thương mại, trưng bày giới thiệu hàng hóa, dịch vụ; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh; tổ chức cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài. Xuất bản Bản tin Công nghiệp và Thương mại hàng tháng, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử, xây dựng chuyên mục truyền hình Công Thương nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh. Tổ chức chương trình

giới thiệu “ hàng Việt và sản phẩm đặc trưng của tỉnh”. Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn về kỹ năng quản lý thị trường và xây dựng phát triển thương hiệu tỉnh Gia Lai, đào tạo tập huấn về kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp và chăm sóc khách hàng.

8. Cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, đẩy mạnh cả cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Phổ biến quán triệt về Kế hoạch hành động số 709/KH-UBND, ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Tỉnh Gia Lai năm 2017 và định hướng đến năm 2020 đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức của cơ quan và các đơn vị trực thuộc nắm và thực hiện; Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo Đề án vị trí vị trí việc làm đã được phê duyệt. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tăng cường kỷ luật, kỷ cương cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ

Thực hiện tốt và đồng bộ công tác cải cách hành chính, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của Sở trong việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, duy trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <http://dvcgialai.ekip.info>; hệ thống một cửa điện tử và hệ thống quản lý điều hành văn bản điện tử của cơ quan nhằm giải quyết công việc có hiệu quả thực chất, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính cho tổ chức và công dân. Thường xuyên rà soát, thống kê bổ sung thủ tục hành chính, tiếp tục kiến nghị sửa đổi, bổ sung đối với các thủ tục không hợp lý hoặc thay đổi theo quy định mới. Kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính theo quy định, đồng thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính nhằm tạo cơ chế đề tổ chức, cá nhân thực hiện quyền giám sát, phản hồi thông tin việc thực hiện các quy định hành chính ở cơ quan.

Xây dựng tiêu chuẩn chức danh trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng và triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Thực hiện công khai minh bạch tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức, viên chức theo quy định. Thực hiện các hoạt động kiểm tra nội bộ, thanh tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm, công chức, viên chức trong cơ quan vi phạm.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Trên cơ sở những nội dung và nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch hành động năm 2018 và căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành:

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Ngành liên quan và các địa phương trong tỉnh thống nhất kế hoạch để triển khai, đồng thời hướng dẫn các doanh

ng nghiệp sản xuất kinh doanh công nghiệp - thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động cụ thể từng nội dung công việc đảm bảo tiến độ và thực hiện có hiệu quả.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ngành Công Thương năm 2018, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế, đề nghị các doanh nghiệp, đơn vị thuộc Sở phản ánh về Sở Công Thương để Sở điều chỉnh cho phù hợp. *th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT; KHTCTH.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang